TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 25/9/2019.
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Khiết .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Thanh.

2. Ông Vũ Ngọc Côn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 năm 2019 và ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc "tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 12/8/2019, và ngừng phiên tòa ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hồng A, sinh năm 1995 (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hứa Văn H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Đều cùng nơi cư trú: Nhất Thành, Quý Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Hồng A trình bày: Chị và anh Hứa Văn H được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2014 tại UBND xã Quý Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang. Ngay sau ngày cưới chị về làm dâu sống chung cùng anh Hữu, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc.

Mâu thuẫn phát sinh từ tháng 04/2015, nguyên nhân là trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế mỗi người một ý không ai bảo được ai, vợ chồng không quan tâm đến nhau, dẫn đến mâu thuẫn

vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng cũng ly thân nhau từ 05/2018 đến nay nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Hứa Văn H.

Con chung: Chị và anh Hứa Văn H sinh được một con chung: Cháu Hứa Thị Kiều Trang, sinh ngày 22/4/2015. Sau khi ly hôn chị Anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Trang. Không đề nghị Tòa án giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/3/2019, bị đơn anh Hứa Văn H trình bầy: Anh và chị Võ Thị Hồng A được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2014 tại UBND xã Quý Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang. Sau ngày cưới chị Anh về làm dâu và sống chung cùng anh ngay, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ tháng 5/2018 nguyên nhân là trong cuộc sống vợ chồng không hiểu nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Anh Hữu có nguyện vọng mong chị Anh nghĩ lại về đoàn tụ vợ chồng để nuôi dậy con cái, còn chị Anh cương quyết xin ly hôn anh không nhất trí. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung: Anh và chị Võ Thị Hồng A sinh được một con chung: Hứa Thị Kiều Trang, sinh ngày 22/4/2015. Nếu vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con, anh đề nghị Tòa án buộc chị Võ Thị Hồng A cấp dưỡng 3.000.000 đồng/01 tháng.

Tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Anh xác định vợ chồng còn nợ của bà Vũ Thị Xoan, sinh năm 1959 tại Kim – Phượng Sơn số tiền 20.000.000 đồng và của chị Nông Thị Hoan và anh Hứa Văn Huy – địa chỉ: Nhất Thành Quý Sơn số tiền 30.000.000 đồng anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai bà Vũ Thị Xoan trình bầy: Bà xác định có nợ nhưng đã trả xong, bà không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này, không đưa bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền nghĩa vụ liên quan.

Tại biên bản ghi lời khai chị Nông Thị Hoan trình bầy: Chị xác định anh Hữu có vay vợ chồng chị số tiền 30.000.000 đồng nhưng chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này, không đưa chị vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền nghĩa vụ liên quan.

*Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự, nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố

tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn anh Hứa Văn H không chấp hành theo Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 6; 26, 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Hồng A. Cho chị Võ Thị Hồng Ahh được ly hôn anh Hứa Văn H.

- Con chung: Bác yêu cầu của anh Hứa Văn H, chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Hồng A. Giao cháu Hứa Thị Kiều Trang, sinh ngày 22/4/2015 cho chị Võ Thị Hồng A trông nom giáo dục, nuôi dưỡng. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Võ Thị Hồng A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và cụng nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phid: Chị Võ Thị Hồng A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Hứa Văn H không chấp hành, Tòa án đã trực tiếp giao giấy báo và giấy triệu tập phiên tòa, nhưng phiên tòa lần thứ hai anh Hữa vẫn vắng mặt. Tòa án đã làm công văn đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an đề nghị làm rõ thông tin anh Hữu có xuất cảnh đi nước ngoài không, xuất cảnh từ bao giờ. Ngày 05/9/2019, Tòa án đã nhận được công văn số 14013/QLXNC-P5 ngày 28/8/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện anh Hứa Văn H đã xuất cảnh từ ngày 14/6/2019 chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Tại biên bản làm việc thân nhân của anh Hứa Văn H chỉ cung cấp được thời điểm anh Hữu xuất cảnh sang Nhật Bản vào ngày 14/6/2019 mà không cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi làm việc cũng như nơi cư trú của anh Hứa Văn H nên không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Hữu được mà coi đây là trường hợp dấu địa chỉ. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng quyết định xét xử vụ án mặt anh Hữu. Vụ án vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

[2] Nội dung vụ ván Chị Võ Thị Hồng A và anh Hứa Văn H được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Quý Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang vào ngày 23/10/2014 xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay sau ngày cưới chị Anh về gia đình nhà chồng làm dâu và sống chung cùng anh Hứa Văn H tại thôn Nhất Thành, Quý Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Chị Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng

04/2015, anh Hữu xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 5/2018, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, chị Anh xác định do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế mỗi người một ý không bảo được nhau, không ai nghe ai, không tôn trọng nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày một căng thẳng, vợ chồng cũng ly thân nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay không quan hệ gì nữa. Anh Hữu xác định vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chị Anh xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn, nhưng anh Hứa Văn H không nhất trí.

Tại phiên Tòa hôm nay một lần nữa chị Anh khẳng định tình cảm giữa chị và anh Hữu đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hữu. Xét thấy chị Anh không còn yêu thương quý trọng anh Hữu nữa, như vậy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng chị Anh xin được ly hôn anh Hứa Văn H là có căn cứ chấp nhận phù hợp với các Điều 53, 54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chị Võ Thị Hồng A cho chị Võ Thị Hồng A được ly hôn anh Hứa Văn H.

[3] Con chung: Chị Võ Thị Hồng A và anh Hứa Văn H sinh được một con chung: Cháu Hứa Thị Kiều Trang, sinh ngày 22/4/2015. Chị Anh và anh Hữu đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Trang, chị Anh không đề nghị đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh Hữu đề nghị đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/01 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trang cần được sự chăm sóc của người mẹ, chị Anh cũng có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện chăm sóc cháu Trang cả về vật chất lẫn tinh thần để cháu Trang phát triển tốt. Hơn nữa, anh Hữu không có mặt tại địa phương nên không thể giao Trang cho anh Hữu nuôi dưỡng được nên cần giao cháu cho chị Võ Thị Hồng A trông nom, nuôi dưỡng giáo dục. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Anh không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết. Do nguyện vọng nuôi con của anh Hữa không được chấp nhận nên không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, Sau khi ly hôn anh Hứa Văn H có quyền thăm nom các con không ai cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Tài sản chung: Các bên đương sự tự giải quyết, không đề cập nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Công nợ chung: Cả bà Vũ Thị Xoan và chị Nông Thị Hoan đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Án phí: Áp dụng Điều 147/BLTTDS; Điều 6; 26, 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Chị Võ Thị Hồng A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28 Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; 26, 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phi Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hồng A, cho chị Chị Võ Thị Hồng A được ly hôn anh Hứa Văn H.

Về con chung: Giao cháu Hứa Thị Kiều Trang, sinh ngày 22/4/2015 cho chị Võ Thị Hồng A, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn anh Hứa Văn H có quyền được thăm nom con không ai được cản trở.

Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Võ Thị Hồng A không đề cập giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các bên đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5/Án phí: Chị Võ Thị Hồng A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Võ Thị Hồng A đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2018/0005348 ngày 14/3/2019 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí nên chị Anh không phải nộp nữa.

Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Hồng A có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Hứa Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã Quý Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Khiết

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**